

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm Nhng người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1970; cư trú tại: Đội X, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968; cư trú tại: Đội X, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 04/5/2005. Quá trình sống chung, giữa ông, bà xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung nên ông, bà thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Thanh T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn T tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Thanh T xác định giữa ông bà có hai con chung, gồm: Nguyễn Thị Th, sinh ngày 03/3/1997 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/4/2001, hiện các con chung đã trưởng thành,

không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Thanh T xác định giữa ông bà có hai con chung, gồm: Nguyễn Thị Th, sinh ngày 03/3/1997 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/4/2001, hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002562 ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B, huyện S (đăng ký kết hôn số 18, ngày 04/05/2005);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung